TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc
Số: 81/2025/QĐST-HN	***Đồng Tháp**, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc .

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 519/2025/TB-TLVA ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu Xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 129/2025/QĐST-VDS ngày 15 tháng 12 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Chị Triệu Ngọc D**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

Là người đại diện theo pháp luật của cháu Dương Anh T, sinh ngày 16/6/2012; địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Anh Dương Hồng T1**, sinh ngày 01/01/1974;

Địa chỉ: ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

2/ **Anh Dương Hồng T2**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang).

(chị D có mặt, anh T1 và anh T2 vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

***** Tại Đơn yêu cầu ngày 03 tháng 11 năm 2025, người yêu cầu chị Triệu Ngọc D

trình bày như sau:

Chị và anh Dương Hồng T1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị D và anh T1 có 01 con chung là cháu Dương Anh T, sinh ngày 16/6/2012, địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp). Tuy nhiên, đến năm 2013, chị và anh T1 không còn sống chung với nhau và chị chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu T. Để làm thủ tục khai sinh cho cháu T, chị đã đăng ký kết hôn với anh Dương Hồng T2, đăng ký khai sinh cho cháu T với tên Dương Anh T và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy khai sinh số 138/2014, quyển số 01/2014 ngày 12/9/2014 với tên cha là Dương Hồng T2. Chị và anh T2 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 97/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Đến nay, chị và anh T1 đang sống chung với nhau và cùng nuôi dưỡng cháu T. Cháu T và anh T1 đã tiến hành xét nghiệm AND tại Viện sinh học phân tử LOCI với kết quả xác định anh Dương Hồng T1 và Dương Anh T có quan hệ huyết thống Cha – con với tần suất 99.999999999797% nên chị yêu cầu Tòa án xác định anh T1 là cha của cháu T.

* Tại Bản tự khai ngày 12 tháng 12 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Hồng T1 trình bày như sau: Anh và chị Triệu Ngọc D chung sống với nhau có 01 con chung nhưng do anh chị chia tay nên anh không biết chị D có con. Sau đó, chị D kết hôn với Dương Hồng T2 và làm thủ tục khai sinh cho con thì khai sinh cha của cháu là anh Dương Hồng T2 với tên con là Dương Anh T sinh ngày 16/6/2012. Hiện chị D và anh T2 đã ly hôn, cháu T do chị D nuôi dưỡng. Khi anh biết sự việc, anh muốn làm thủ tục khai sinh lại cho con nhưng không làm được do anh T2 đã đứng tên là cha cháu T. Do đó, nay, chị D yêu cầu xác định anh là cha của cháu Dương Anh T thì anh thống nhất.

* Tại Bản tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2026, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Hồng T2 trình bày như sau: Trước đây, anh có kết hôn với chị Triệu Ngọc D. Trước khi kết hôn, chị D đã có con riêng nhưng chưa làm thủ tục khai sinh cho cháu. Chị D nhờ anh đứng tên khai sinh là cha của cháu thì anh đồng ý nên theo giấy khai sinh của cháu T anh là cha. Đến năm 2016, anh và chị D làm thủ tục ly hôn, cháu T vẫn sống cùng chị D. Đến nay, theo anh biết cháu T là con của anh Dương Hồng T1. Do đó, nay chị D yêu cầu xác định anh T1 là cha của cháu T thì anh thống nhất. Anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự là tuân thủ đúng quy định phát luật và đề

nghị chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Tháp nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Hồng T1 và anh Dương Hồng T2 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt các đương sự, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Theo Kết quả xét nghiệm AND ngày 08/7/2025 của Viện Sinh học phân tử L kết luận: "Người có mẫu AND: Dương Hồng T1 và Dương Anh T có quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99.999999999797%". Do đó, có đủ cơ sở xác định anh Dương Hồng T1 là cha của cháu Dương Anh T. Do đó, căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của chị Triệu Ngọc D yêu cầu xác định anh Dương Hồng T1 là cha của cháu Dương Anh T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Người yêu cầu chị Triệu Ngọc D phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, đây là trường hợp được miễn tạm ứng lệ phí và lệ phí nên chị D được miễn lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chị D được miễn lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 10 Điều 29, Điều 361 và 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu chị Triệu Ngọc D.

Tuyên bố anh Dương Hồng T1, sinh ngày 01/01/1974, địa chỉ ấp M, xã H, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang) là cha của cháu Dương Anh T, sinh ngày 16/6/2012, địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang).

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Triệu Ngọc D được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên không hoàn tạm ứng lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ra quyết định; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSNDKV3-ĐT;
- THADS tỉnh ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Trúc